

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: **07/08/2018**

Số/ N°: **E0203050818/HC/02**

Trang/ Page **1/2**

- Phương tiện đo/ Object: **NHIỆT ẨM KẾ/ THERMO-HYGROMETER**
- Hãng sản xuất/ Manufacturer: **SHINWA**
- Kiểu/ Model: **73115** Số xê-ri/ SN: **N/A** Số nhận dạng/ ID: **TB-106**
- Đặc trưng kỹ thuật/ Specifications:
 - + Thang đo nhiệt độ/ Temperature range : **-5,0 ÷ 49,0 °C** Độ phân giải/ Division: **0,1 °C**
 - + Thang đo độ ẩm / Humidity range : **30 ÷ 95 %RH** Độ phân giải/ Division: **1 %RH**
- Khách hàng/ Customer: **TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN SẮC KÝ**
- Địa chỉ/ Address: **340/6 Ung Văn Khiêm, P. 25, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh**
- Địa điểm hiệu chuẩn/ Place of calibration: **Phòng Hiệu Chuẩn 1**
- Phương pháp hiệu chuẩn/ Procedure of calibration: **D03-26** Hướng dẫn hiệu chuẩn nhiệt ẩm kế
- Phương tiện hiệu chuẩn/ Standard:

Chuẩn/ Standards	Mã nhận dạng/ ID	Liên kết chuẩn/ Traceable to	Hiệu lực đến/ Due date
Temperature and Humidity Cabinet	TB-104	Kim Long	08/2019
Datalogger for Humidity and Temperature	TB 66	Quatest 3	04/2019

- Môi trường hiệu chuẩn/ Calibration environment:
 - + Nhiệt độ/ Temperature: **[20 ± 2] °C** Độ ẩm/ Humidity: **[60 ± 10] % RH**
- Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration: **06/08/2018**
- Tem hiệu chuẩn/ Calibration label: **E0203050818/HC/02**
- Ngày hiệu chuẩn tiếp theo/ Recommended date of next calibration: **Không yêu cầu/ No request**
- Kết quả hiệu chuẩn/ Results of calibration: **Xem từ trang 2/ See from page 2**

Trưởng phòng Kỹ thuật & Hiệu chuẩn
Head of Technical and Calibration Department

ThS. Nguyễn Văn Cường

Phó Giám đốc EDC-HCM
Vice Director of EDC-HCM

Vũ Văn Bình

1. Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây/
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibrated instrument only.
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của EDC-HCM/
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of EDC-HCM.
3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/
Name of customer is written as customer's request.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: 07/08/2018

Số/ N°: E0203050818/HC/02

Trang/ Page 2/2

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN/ RESULTS OF CALIBRATION

1. Kiểm tra độ sai số và độ lặp lại nhiệt độ/ Accuracy and repeatability temperature

Giá trị chuẩn/ Reference value, °C	Giá trị chỉ thị/ Indication, °C	Sai số/ Error, °C	U ⁽¹⁾ / Uncertainty, °C
19,96	20,0	+0,04	0,47
24,90	25,0	+0,10	0,47
30,03	30,0	-0,03	0,47

2. Kiểm tra độ sai số và độ lặp lại độ ẩm/ Accuracy and repeatability humidity

Giá trị chuẩn/ Reference value, %RH	Giá trị chỉ thị/ Indication, %RH	Sai số/ Error, %RH	U ⁽¹⁾ / Uncertainty, %RH
39,96	41	+1,04	1,8
59,61	60	+0,39	2,2
80,65	80	-0,65	2,8



⁽¹⁾: Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số mở rộng $k = 2$, mức tin cậy $P = 0,95$ / Expanded uncertainty of measurement is stated as standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k=2$, which for a normal distribution corresponds to a probability of approximately 95%.

--- Hết/ End ---

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây/
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibrated instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của EDC-HCM/
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of EDC-HCM.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/
Name of customer is written as customer's request.